

Bản án số: 26/2017/HSST

Ngày 14 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Ân.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn V, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Võ Văn L và bà Lê Thị A; Vợ: Huỳnh Bích V, đã ly hôn; Con: Chưa; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 5 năm 2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Công D, sinh ngày 13/10/2000 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Công D: Ông Phạm Thái Nh, sinh năm 1971 (cha ruột người bị hại - có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Thái Nh, sinh năm 1971 (cha ruột người bị hại - có mặt).

2. Bà Lê Ngọc Ph, sinh năm 1972 (mẹ ruột người bị hại - có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, bị cáo Võ Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Luvias, biển số 69D1 - 04723 đến thị trấn V đi đám cưới. Dự đám xong, bị cáo V cùng Võ Chí T, Trịnh Văn N và Nguyễn Quốc T đi karaoke tại quán 999 thuộc Khóm 1, thị trấn V. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo V điều khiển xe chở N về nhà của Tỉnh để N lấy xe. Điều khiển xe về nhà Tỉnh theo hướng từ cầu Lô 1 về cầu Sắt V, khi vừa qua đoạn lộ cong gần nhà ông Trần Thanh Th thuộc Khóm 7, thị trấn V do bị cáo V không giảm tốc độ và lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm vào xe mô tô Elrgant 50, biển số 69AH - 00991 do Phạm Công D điều khiển chở Võ Văn K đi theo chiều ngược lại và gây tai nạn, làm Phạm Công D bị thương, được đưa đến Trung tâm y tế huyện Phú Tân điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Cà Mau, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 06/4/2017 thì Phạm Công D tử vong. Qua điều tra, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT - TA ngày 14/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Võ Văn V về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 59 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận đối với tử thi Phạm Công D:

- Các tổn thương chính: Ổ trán thái dương phải có vết mổ do Bệnh viện phẫu thuật khâu kín dài 31cm; Kết mạc mắt hai bên nhợt nhạt; Loét mông vùng xương cụt; Bầm tụ máu dưới da cơ ở trán thái dương phải và có vùng cơ hoại tử; Khuyết sọ ở trán thái dương phải; Bầm tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng; Cuốn não phù nề; Ổ sâu trong tổ chức não bầm tụ máu, tổ chức não hoại tử.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Luvias, màu đỏ đen, biển số đăng ký 69D1 - 04723; 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen; 01 giấy phép lái xe; 01 bảo hiểm xe của bị cáo V, đã giao trả cho bị cáo V; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elrgant 50, màu xanh trắng đen, biển số đăng ký 69AH - 00991, qua điều tra xác định là xe của ông Phan Văn Tr giao cho con là Phan A Kh điều khiển đi đám cưới, sau đó Kh cho D mượn chở K về nhà, Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Phan Văn Tr; 01 chiếc nhẫn màu vàng, hột đỏ, hai bên có hình con bọ cạp của D, đã giao trả cho người đại diện hợp pháp của D.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tiền vật tư làm mộ và tiền công thợ làm mộ là chi phí không phù hợp theo quy định của pháp luật; Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần, do đây là lỗi vô ý làm chết người, nên yêu

cầu bồi thường như trên của ông Phạm Thái Nh là quá cao so với quy định pháp luật. Các khoản yêu cầu còn lại là chi phí thực tế và chi phí hợp lý nên đề nghị chấp nhận toàn bộ, buộc bị cáo V bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 154.220.392 đồng là phù hợp.

Đối với xe 69AH - 00991 bị hư hỏng, ông Tr yêu cầu bị cáo V bồi thường 9.000.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường xong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Võ Văn K chỉ bị thương nhẹ, không yêu cầu bị cáo V bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Ông Phan Văn Tr trình bày: Ông có giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elrgant 50, màu xanh trắng đen, biển số 69AH - 00991 cho Phan A Kh mượn sử dụng. Trong quá trình lưu thông đã va chạm với xe của bị cáo V nên bị hư hỏng nặng. Đã qua, giữa ông và bị cáo V thỏa thuận là bị cáo V bồi thường cho ông số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường xong, nay ông không yêu cầu gì khác.

Ông Phạm Thái Nh đại diện cho người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu, nay yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 207.877.392 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Ngọc Ph thống nhất với yêu cầu bồi thường như trên của ông Phạm Thái Nh và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Võ Văn V, ông Phạm Thái Nh, bà Lê Ngọc Ph và ông Phan Văn Tr không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Luvia, biển số 69D1 - 04723 đến thị trấn V dự đám cưới. Sau đó bị cáo cùng Võ Chí T, Trịnh Văn N và Nguyễn Quốc T đi Karaoke tại quán 999 thuộc khóm 1, thị trấn V. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chở N về nhà Tỉnh để N lấy xe. Đến đoạn đường có địa hình cong, hạn chế tầm nhìn, qua điều tra thì bị cáo mới biết là gần nhà ông Trần Thanh Th thuộc khóm 7, thị trấn V, nhưng bị cáo không giảm tốc độ, khi đó xe của bị cáo tốc độ khoảng 40km/h và điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến việc va chạm với xe mô tô hiệu Elrgant 50, biển số 69AH - 00991 do Phạm Công D điều khiển đi theo chiều ngược lại và gây tai nạn, làm Phạm Công D bị thương, khi đó bị cáo cũng bị thương và bất tỉnh. Sau khi tỉnh lại, bị cáo nghe nói Phạm Công D được đưa đến Trung tâm y tế huyện Phú Tân điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Cà Mau, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ

Chí Minh tiếp tục điều trị thì bị cáo hay tin Phạm Công D tử vong. Qua điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện, bị cáo và gia đình bị cáo cũng có thiện chí bồi thường cho gia đình người bị hại, nhưng nay bị cáo chưa có khả năng.

Bị cáo khai nhận cáo trạng Viện kiểm sát tổng đạt cho bị cáo và cáo trạng công bố tại phiên tòa là đúng với hành vi thực hiện của bị cáo. Bị truy tố về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” là không oan ức cho bị cáo, thừa nhận có lỗi nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến tính mạng người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Nay bị cáo đã rất ăn năn hối cải, xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Qua đó, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, đại diện người bị hại, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ, hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời khai của bị cáo như trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét về hành vi bị cáo cho thấy, tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/3/2017 và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/4/2017 xác định: Nơi xảy ra tai nạn, mặt lộ xi măng chiều rộng là 03 mét, vị trí 02 xe va chạm nhau thì cách lề phải tính theo hướng điều khiển của Phạm Công D là 0,4 mét, từ tâm bánh xe sau của bị cáo V điều khiển đến đoạn lộ cong là 12,7 mét. Qua đó cho thấy, bị cáo V khi đó điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ khi đi qua đoạn đường cong, đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ và các trường hợp phải giảm tốc độ được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng đã gây thiệt hại cho tính mạng của anh Phạm Công D, đã xâm phạm nghiêm trọng đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát kết luận hành vi của bị cáo V có tội là có cơ sở công nhận và trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định bị cáo V đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo V là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội D Điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ của hành vi cho thấy, ngoài việc xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác, bị cáo còn gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm cho người tham gia giao thông hoang mang lo sợ, gây mất an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công với cách mạng. Nay xét cho bị cáo được nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với tang vật vụ án, đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra, nay không có ai yêu cầu hoặc tranh chấp gì khác, nên không đặt ra xử lý.

Đối với trách nhiệm dân sự, đại diện cho người bị hại yêu cầu bồi thường về khoản tiền vật tư làm mộ và tiền công thợ làm mộ, đây là chi phí không phù hợp theo quy định của pháp luật, nay xét không chấp nhận; Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần, do đây là lỗi vô ý làm chết người, nên yêu cầu bồi thường như trên của đại diện cho người bị hại là quá cao so với quy định pháp luật. Các khoản yêu cầu còn lại là chi phí thực tế và chi phí hợp lý nên được chấp nhận toàn bộ, nay xét buộc bị cáo V bồi thường cho đại diện người bị hại là phù hợp.

Từ nhận định như trên, xét quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng về hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như trên là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc bị cáo V đã bồi thường cho ông Tr số tiền 9.000.000 đồng. Đây là quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản do bị cáo V có lỗi làm hư hỏng xe của ông Tr, nên bị cáo V bồi thường cho ông Tr là phù hợp. Việc bồi thường thiệt hại như trên là không có liên quan đến quyền lợi của người bị hại và gia đình người bị hại. Do đó, không có căn cứ để xét cho bị cáo V hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn V 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/5/2017.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Văn V phải bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại là ông Phạm Thái Nh số tiền 154.220.392 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, buộc bị cáo Võ Văn V phải chịu 7.711.019 đồng (bảy triệu, bảy trăm mười một nghìn, không trăm mười chín đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

